TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CL** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **120**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 08/10/2019

V/v tranh chấp: "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CL, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Lê Thị Hồng Tâm.**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Đinh Văn Tùng.**

2. Bà **Trần Thị Út.**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Nguyễn Trần Hồng Nhung**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CL, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Đức Hùng**, Kiểm sát viên.

Trong ngày **08** tháng **10** năm **2019** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 413/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2019 về việc tranh chấp "Xin ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Chị **Huỳnh Thị Ngọc D**, sinh năm 1997. (có mặt)

Địa chỉ: số 78, tổ 5, ấp 5, xã TL, huyện M, tỉnh Long An;

* *Bị đơn*: Anh **Huỳnh Văn L**, sinh năm 1990 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Phú Lợi, xã PN, huyện CL, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 12/8/2019, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Huỳnh Thị Ngọc D trình bày:

Chị và anh Huỳnh Văn L kết hôn vào năm 2015, có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với bên chồng tại Phú Nhuận. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn do anh L thường xuyên uống rượu, không cùng chị chăm sóc con chung. Tháng 7 năm 2019, chị đã về nhà cha mẹ ruột tại M sống cho đến nay.

Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Văn L.

- Về con chung: có 01 con chung tên Huỳnh Minh Th, sinh ngày 28/02/2015. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn Huỳnh Văn L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh đồng ý ly hôn với chị Huỳnh Thị Ngọc D.

- Về con chung: có 01 con chung tên Huỳnh Minh Th, sinh ngày 28/02/2015. Anh không đồng ý giao con chung cho chị Huỳnh Thị Ngọc D nuôi dưỡng, anh yêu cầu nuôi dưỡng con chung, anh không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Huỳnh Thị Ngọc D không yêu cầu anh Huỳnh Văn L cấp dưỡng.

* Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CL, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: trong quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền, xác định tư cách tham gia tố tụng của đương sự, xác minh thu thập chứng cứ, thụ lý vụ án và tuân thủ đúng thời hạn chuẩn bị xét xử được quy định tại các Điều 26 đến Điều 40; Điều 68; Điều 93 đến Điều 97; Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, thành phần Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng thực hiện theo đúng quy định tại các điều 70, 71, 72 và 234 Bộ luật tố tụng dân sự và không có kiến nghị gì.

- Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Ngọc D, cho chị D được ly hôn với anh Huỳnh Văn L, giao con chung chưa thành niên tên Huỳnh Minh Th, sinh ngày 2/8/02/2015 cho chị D nuôi dưỡng, anh L không cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung và nợ chung: không xem xét giải quyết; chị D phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Ngọc D và anh Huỳnh Văn L kết hôn vào năm 2015, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã PN, huyện huyện CL cấp giấy chứng nhận kết hôn số 92, quyển số 01, ngày 11/12/2015, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Chị Huỳnh Thị Ngọc D cho rằng nguyên nhân vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do mâu thuẫn trong cuộc sống, anh L thường xuyên uống rượu về nhà chửi mắng, đánh chị nhiều lần, không phụ giúp chị nuôi dưỡng con chung, nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, chị Huỳnh Thị Ngọc D yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Văn L. Bị đơn Huỳnh Văn L đồng ý ly hôn với chị Huỳnh Thị Ngọc D. Do đó, yêu cầu được ly hôn của nguyên đơn Huỳnh Thị Ngọc D, là có căn cứ.

[3] Về con chung: có 01 con chung tên Huỳnh Minh Th, sinh ngày 28/02/2015, hiện đang sinh sống với chị D, chị D yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Huỳnh Văn L cấp dưỡng nuôi con.

[4] Bị đơn Huỳnh Văn L không đồng ý giao con chung cho chị D nuôi dưỡng, anh Huỳnh Văn L yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

[5] Xét, tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm, cháu Huỳnh Minh Th chưa đủ 5 tuổi, hiện đang sinh sống với chị D và học mẫu giáo tại M, cháu Th là bé gái và đang được chị D nuôi dưỡng tốt, nên cần tiếp tục giao chị D nuôi dưỡng con chung là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6] Anh Huỳnh Văn L không đồng ý giao con chung cho chị D nuôi dưỡng, nhưng anh không chứng minh được chị D không chăm sóc, giáo dục tốt cháu Thư về vật chất lẫn tinh thần. Hơn nữa, tại phiên tòa, anh L thừa nhận từ ngày chị D về M sinh sống thì anh không có tới lui thăm nom cháu Thư. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu được nuôi dưỡng con chung của anh Huỳnh Văn L.

[7] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 12/8/2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Huỳnh Thị Ngọc D yêu cầu anh Huỳnh Văn L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa chị D thay đổi không yêu cầu anh Huỳnh Văn L cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về tài sản chung: Nguyên đơn Huỳnh Thị Ngọc D và bị đơn Huỳnh Văn L trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về nợ chung: Nguyên đơn Huỳnh Thị Ngọc D và bị đơn Huỳnh Văn L không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CL, tỉnh Tiền Giang là có căn cứ.

[11] Về án phí: Chị Huỳnh Thị Ngọc D phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 51, 53, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Ngọc D được ly hôn với anh Huỳnh Văn L.

- Về con chung: Giao con chung tên Huỳnh Minh Th, sinh ngày 28/02/2015 cho chị Huỳnh Thị Ngọc D nuôi dưỡng. Anh Huỳnh Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Huỳnh Văn L có quyền quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: không giải quyết.

- Về án phí: Chị Huỳnh Thị Ngọc D phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 16991 ngày 12/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CL, tỉnh Tiền Giang, nên xem như đã nộp xong án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện CL;
- Chi cục THADS huyện CL;
- UBND xã PN, huyện CL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hồng Tâm